

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	CTK3+BK4+RP1	7:25	7+0+15	0+0+0		2+3+17	0+0+0	
2	420	TD5+RC5+BK9	7:25	12+8+0	0+0+0		8+10+4	0+0+0	
3	410	RP3+BK5+P7	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	TRANS 2 PAX BK5-P7
4	406	RP1+RCDM+RC4	7:25	11+6+5	0+0+0		11+5+6	0+0+0	
5	426	RC3+RP2+RP3	9:25	6+8+7	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
6	420	P8+TD3+RP2	9:25	0+13+8	0+0+0		3+4+15	0+0+0	
7	410	JS2+BK10+PPD	9:25	14+0+8	0+0+0		0+0+22	0+0+0	TRANS 4 PAX JS2-BK10
8	406	RP2+RC5	9:25	16+2	0+0		13+8	0+0	
9	426	P2+TTCl+CTK3	11:25	11+0+7	0+0+0		8+0+14	0+0+0	TRANS 4 PAX P2-TTCl
10	610	T.UNG	11:00	18	0		18	0	

TTBĐSX

Ghi Chú : 1/ĐOÀN CÔNG TÁC ĐI VỀ TRONG NGÀY : CTK3-5NG, RC5-3NG; NHÓM CẤP TỐI 4 XNKTT TỪ PVD2 QUA P2 ĐỂ
CHUYỂN QUA TTCl



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2017	TO: CTK3 - BK4 - RP1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LBinh - MMinh - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TIẾN	CTK3	100	1	5		75	LILAMA 18	Vietnamese
2	TRẦN VIỆT HAI	CTK3	99	1	3	30	80	LILAMA 18	Vietnamese
3	BONDARENKO V.A.	CTK3					100	KH-THAC	Russian
4	ORLOV I.V.	CTK3	84	1	5		90	KH-THAC	Russian
5	PASHANOV A.V.	CTK3	83	1	5		90	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN DUY TIỆP	CTK3	82	1	5		64	PSV	Vietnamese
7	LE SY HUNG	CTK3	81	1	2		65	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VĂN ĐẠI	RP1	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VĂN HIỆN	RP1	54	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN TUẤN ANH	RP1	63	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	55	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HỮU THẬU	RP1	57	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI VĂN THAI	RP1	60	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRƯƠNG CÔNG THÀNH	RP1	62	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VIỆT HUNG	RP1	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TRI KHANH	RP1	50	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VĂN NANG	RP1	53	1	10	80	70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH VĂN THÔNG	RP1	61	1	15	30	75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG ĐÌNH THANG	RP1	52	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN ĐÌNH THAM	RP1	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	TANG THANH DAN	RP1	59	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	7	6	25	564	30	0		
2	BK4	0	0	0	0	20	3		
3	RP1	15	14	87	1.051	110	19		
TOTAL		22	20	112	1.615	160	22		
WEIGHT KG				112	1.615	160			

GRAND TOTAL: 1.887 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Aug-17	TO: TD5 - RC5 - BK9	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHai - Hoi - Luy - Vu	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANDRIUSHENKO O.A	TD5	59	1	5	11	124	KHOAN	Russian
2	KOSHELEV P.S	TD5	58	1	7		90	KHOAN	Russian
3	TRAN TUNG PHONG	TD5	98-99	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	57	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN QUANG HUY	TD5	66	1	14	116	80	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC CUONG	TD5	67	1	9		78	D-HANH	Vietnamese
7	TRAN NGOC CHINH	TD5					70	KH-THAC	Vietnamese
8	VU VAN ĐAI	TD5	65	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN THUAN	TD5	63-64	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
10	VU BA NEP	TD5	60	1	14		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ QUỐC HUY	TD5	61	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET HA	TD5	62	1	20		80	PSV	Vietnamese
13	ĐẶNG QUỐC VIỆT	RC5					80	SỞ KH&CN	Vietnamese
14	PHAM NGOC THAI	RC5					76	SỞ KH&CN	Vietnamese
15	LE XUAN TUYEN	RC5					66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ĐÌNH NGŨ	RC5	61	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
17	VÔ VĂN ĐÔNG	RC5	67	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUNG TIN	RC5	64,66	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN ĐÌNH LỘC	RC5	63	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN LIÊN	RC5	62	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	12	13	109	938	127	8		
2	RC5	8	6	35	563	0	10		
3	BK9	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		20	19	144	1.501	127	22		
WEIGHT KG				144	1.501	127			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2017	TO: RP3 - BK5 - P7	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dũng - Vận - Năm - Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN MINH	RP3	10	1	8		80	YTE	Vietnamese
2	LÊ BA HÒA	RP3	08	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRÍ CHUNG	RP3	27	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
4	VÕ HỒ HAI	RP3	26	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PLATUNOV V.A.	RP3	12	1	7		85	KH-THAC	Russian
6	ĐO QUANG TỎ	RP3	09	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	RP3	11	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	CAO ĐỨC THANH	RP3	24	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÙNG *TT	RP3	23	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN GIA THIỆN	RP3	13	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
11	GIA QUANG VŨ	RP3	17	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN SY ĐIỆP	RP3	20	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM QUỐC CHÊ	RP3	06	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	18	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	07	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	16	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HIÊN	RP3	19	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TIÊN	RP3	15	1	2	90	72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	25	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
20	VÕ THANH LAM	RP3	28	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG HAI HÀ	RP3	21-22	2	22		75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TÂN TRỌNG	RP3	14	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	23	133	1.555	90	20		
2	BK5	0	0	0	0	20	0	+2	CHUYEN 2 PAX TU BK5 SANG P7
3	P7	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	23	133	1.555	110	20		
WEIGHT KG				133	1.555	110			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2017	TO: RP1 - RCDM - RC4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - THỤ	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ QUỐC HOÀN	RP1	03	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÌNH VĂN MẠNH	RP1	08	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1	01	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN TRỌNG HIỆU	RP1	09	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM BA TÀI	RP1	11	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	07	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO VĂN THANH	RP1	04-05	2	11		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG ĐÌNH VĂN	RP1	10	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRƯỜNG TUNG	RP1	02	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TALONIN V.A	RP1	12	1	15		121	KH-THAC	Vietnamese
11	VÔ QUỐC TUẤN	RP1	06	1	14		77	XAYLAP	Vietnamese
12	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	64	1	5	55	74	KH-THAC	Vietnamese
13	CU NGỌC BẠN	RCDM	62	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LẠ	RCDM	66	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN THANH	RCDM	65	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
16	VÔ VĂN THÀNH	RCDM	63	1	9		66	PSV	Vietnamese
17	PHAN THÀNH CÔNG	RC4	17	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN QUANG BÌNH	RC4	14	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
19	TRÌNH VĂN TIỀN	RC4	15	1	3	55	83	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG HÙNG	RC4	06	1	2	17	55	KH-THAC	Vietnamese
21	HUYNH MINH TRI	RC4	12-13	2	5		52	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	11	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	11	12	81	805	0	11		
2	RCDM	5	5	24	329	55	5		
3	RC4	6	7	26	400	72	6		
TOTAL		22	24	131	1.534	127	22		
WEIGHT KG				131	1.534	127			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Aug-17	TO: RC3 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LBinh - MMinh - NNam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU LE TRUNG	RC3	19	1	4	35	65	KH-THAC	Vietnamese
2	DUONG MINH KHANH	RC3	18	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM THE MANH	RC3					81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO KHANH NAM	RC3	21	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI SY HIEU	RC3	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	DINH VAN GIANG	RC3	22	1	4		72	GETRACO	Vietnamese
7	TRAN DUC KHANG	RP2	56	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HUY HOANG	RP2	84	1	5		71	YTE	Vietnamese
9	TRAN HAI HA	RP2	81-82	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TARASENKO ALECHXAY	RP2	55	1	5		82	KH-THAC	Russian
11	NGUYEN VAN HIEU	RP2	78	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	DINH XUAN GIANG	RP2	79	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LIEM	RP2	83	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG VINH	RP2	80	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DEMIN IURII	RP2	54	1	11		109	KHOAN	Russian
16	TRAN THUC KHAI	RP3	74	1	4	55	58	KH-THAC	Vietnamese
17	LE CONG HUNG	RP3					76	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH TAN NGON	RP3	78	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN QUY HAI	RP3	90-91	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VAN HOI	RP3	43	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
21	VU VAN DIEN	RP3	75-77	3	30		64	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN HOANG DUNG	RP3	34	1	5		78	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	6	5	26	416	35	6		
2	RP2	9	10	60	696	0	4		
3	RP3	7	9	64	473	55	12		
TOTAL		22	24	150	1.585	90	22		
WEIGHT KG				150	1.585	90			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2017	TO: P8 - TD3 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: LHài - Hòi - Luy - Vũ	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOAI NAM	TD3	23,58	2	13		60	NHA THAU	Vietnamese
2	DOAN BUU TAM	TD3	59	1	8		110	KHOAN	Vietnamese
3	BUI VAN THIEN	TD3	62-63	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
4	BUI THAI QUI	TD3	60	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
5	VU HAI LONG	TD3	61	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN CAO	TD3	68	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
7	HO CHIEN THANG	TD3	21	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
8	VU MANH DIEP	TD3	67	1	8		65	CODIEN	Vietnamese
9	LE ANH TUAN	TD3	66	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
10	PHAM XUAN HAI	TD3	64-65	2	9		67	CODIEN	Vietnamese
11	HOANG HUU TRONG	TD3	22	1	16		70	CODIEN	Vietnamese
12	TRAN BA LINH	TD3	70	1	5	35	68	CODIEN	Vietnamese
13	LUU VAN DAN	TD3	69	1	11	59	70	CO DIEN	Vietnamese
14	CAO VAN KIM	RP2	05	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUNG CUONG	RP2	03	1	5	20	88	KH-THAC	Vietnamese
16	LE LAM	RP2	06	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
17	DO DUC CUONG	RP2	02	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	DO VAN DUNG	RP2	04	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
19	LUU VAN DIEN	RP2	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	0	0	0	0	20	3		
2	TD3	13	16	129	931	94	4		
3	RP2	6	6	30	435	20	15		
TOTAL		19	22	159	1.366	134	22		
WEIGHT KG				159	1.366	134			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Aug-17	TO: JS2 - BK10 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Vân - TRƯỜNG - Năm - Trường	ETA: 11:20
VANOT-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CU CHI CONG	JS2	64	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN HAM CHUNG	JS2	65	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN MINH TOAN	JS2	63	1	12		83	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN DINH NGAN	JS2	67	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAM VAN VUI	JS2	75	1	12	52	61	XAYLAP	Vietnamese
6	VU DUY DUC	JS2	71	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN NHAT LINH	JS2	70	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM VAN QUYEN	JS2	76	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM NGOC TIEM	JS2	61	1	15		69	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VAN VIEN	JS2	73-74	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN THANH TUYEN	JS2	68-69	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
12	LUONG NHU THIEN	JS2	62	1	13		64	XAYLAP	Vietnamese
13	LE VAN HIEU	JS2	58	1	5		75	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI DUC CHINH	JS2	72	1	4		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN DANG NGUYEN	PPD	85	1	5		80	PSV	Vietnamese
16	VU VAN TIEN	PPD	80	1	4		69	PSV	Vietnamese
17	TRAN MINH THUAN	PPD	81	1	4		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NAM	PPD					57	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN SA	PPD	79	1	6		64	PSV	Vietnamese
20	PHAN KHAC LOI	PPD	77	1	4	50	75	PSV	Vietnamese
21	PHAM XUAN HUNG	PPD	78	1	5		74	PSV	Vietnamese
22	LE TIEN LOI	PPD	82	1	4		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	14	16	161	969	52	0+4		CHUYEN 4 PAX TU JS2 SANG BK10
2	BK10	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	8	7	32	568	50	22		
TOTAL		22	23	193	1.537	102	22		
WEIGHT KG				193	1.537	102			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2017	TO: RP2 - RC5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - THU	ETA: 11:30
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG NGOC LAN	RP2	18	1	8	40	80	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN KIM NGAN	RP2	16	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN TAN TAI	RP2	17	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NGOC THAN	RP2					73	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG DUC TUYEN	RP2					65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HAI	RP2	21	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
7	VO HOANG CAM	RP2	20	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DUC HUNG	RP2	12	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN KHAC HONG	RP2	14	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH QUANG THANH	RP2	13	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LA QUY DANH	RP2	10	1	7		63	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN BA HUNG	RP2	11	1	10		80	DVL	Vietnamese
13	TRAN VAN SON	RP2	19	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
14	VU HUU QUAN	RP2	08	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN XUAN SAU	RP2	09	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI CONG TRINH	RP2	15	1	5		65	H-DONG	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN HONG	RC5	68-69	2	19	30	50	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN DINH DUC	RC5	70	1	2		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	16	14	90	1.106	40	14		
2	RC5	2	3	21	123	30	8		
TOTAL		18	17	111	1.229	70	22		
WEIGHT KG				111	1.229	70			

GRAND TOAL: 1.410 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2017	TO: P2 - TTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: LBinh - CHIEN - Nnam	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ÔNG VAN NAM	P2	200	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN BINH	P2	59,97	2	17	90	84	KHOAN	Vietnamese
3	LE QUOC QUYNH	P2	34,99	2	10		74	KHOAN	Vietnamese
4	ARIEF HARTANO	P2	40-41	2	17		65	KHOAN	Indonesian
5	NGUYEN VAN TUAN	P2	28-29	2	16		75	KHOAN	Vietnamese
6	KHÔNG TIEN DUNG	P2	30	1	6		75	KHI	Vietnamese
7	LE MANH HUNG	P2	27	1	8		75	ANTOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN DOANH	P2	31	1	8		63	PSV	Vietnamese
9	HOANG XUAN DONG	P2	32	1	5		62	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN ĐỨC HIỆP	P2	33	1	4		70	PSV	Vietnamese
11	MAI CAO ĐÌNH	CTK3	90	1	3		55	PSV	Vietnamese
12	LE VIET HUNG	CTK3	94	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	VU NGOC HUNG	CTK3	88	1	3	27	62	PSV	Vietnamese
14	HOANG MINH TIEN	CTK3	89	1	5		64	PSV	Vietnamese
15	LE CONG VAN	CTK3	91	1	6		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN ĐANG TUNG	CTK3	92	1	4		65	PSV	Vietnamese
17	HOANG THAI LONG	CTK3	87	1	3		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	10	14	102	703	90	6	14	CHUYEN 4 PAX TU P2 SANG TTC1
2	TTC1	0	0	0	0	0	0		
3	CTK3	7	7	29	436	27	16		
TOTAL		17	21	131	1.139	117	22		
WEIGHT KG				131	1.139	117			

GRAND TOAL: 1.387 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28-Aug-17	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:05
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hoài - Thủy	ETA: 14:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH TUẤN	BK THIE	35	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
2	AVIAKIAN C.	BK THIE					94	KH-THAC	Russian
3	NGUYỄN QUANG TUYẾN	BK THIE	37	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRỌNG SƠN	BK THIE	38	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TRI	BK THIE	40	1	4	68	72	KH-THAC	Vietnamese
6	KHÔNG THAI BÌNH	BK THIE	36	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐÀN	BK THIE	34	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ TIẾN VINH	BK THIE	39	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁC SANG	BK THIE	33	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
10	VĂN MINH TÂN	BK THIE	31	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
11	KLY	BK THIE	32	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ QUANG THÔNG	BK THIE					74	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VĂN BIÊN	BK THIE	45	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM THANH TÙNG	BK THIE	41	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TOÀN	BK THIE	43	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	BK THIE	44	1	10		56	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG PHONG	BK THIE	42	1	7		69	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	17	15	114	1.178	68	18		
	TOTAL	17	15	114	1.178	68	18		
	WEIGHT KG			114	1.178	68			

GRAND TOAL: 1.360 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN